

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST

Ngày: 09- 03-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Khánh

Bà Lê Thị Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/TLHS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Đức H, Sinh ngày: 06/7/1996 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: Tổ 39 phường H, quận S, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đức D và bà Huỳnh Thị B1.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 29/9/2020, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Đức B, Sinh ngày: 19/02/1994 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: Tổ 39 phường H, quận S, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đức D và bà Huỳnh Thị B1;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/9/2020 đến ngày 04/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn B lĩnh, ngày 15/01/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Đức T, Sinh ngày: 19/02/1994 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: Tổ 39 phường H, quận S, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đức D và bà Huỳnh Thị B1; có vợ là Nguyễn Thị H và 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Huỳnh Ngọc M, Sinh ngày: 07/02/1996 tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: Tổ 41 phường H, quận S, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc T1 và bà Huỳnh Thị X.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Ông Phan Lê C - Sinh năm: 1971. Nơi cư trú: Xóm S, xã Q, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

- Ông Phan Viết C1- Sinh năm: 1985. Nơi cư trú: Xóm 4, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Duy T2- Sinh năm: 1984. Nơi cư trú: Khối phố Đ, thị trấn P, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).

- Anh Lê Văn T3 - Sinh năm: 1999. Nơi cư trú: Số 427 đường N, quận C, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Huỳnh Văn N- Sinh năm: 1978. Nơi cư trú: Số 271 đường C, phường K, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Ông Lê Đức B1- Sinh năm: 1990. Nơi cư trú: Tổ 39 phường H, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 26/9/2020, Lê Đức H, Lê Đức T, Lê Đức B và Huỳnh Ngọc M cùng nhậu tại phòng trọ của T trong kiệt đường Nguyễn Như Đãi, thuộc tổ 29, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng thì H khởi xướng rủ đi trộm cắp tài sản tại các công trình xây dựng và được cả bọn đồng ý. Sau khi thống nhất, cả nhóm sử dụng xe mô tô hiệu Honda Winner, màu trắng BKS: 43H1-257.60 và xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu cam BKS:

43H1-216.34 làm phương tiện để thực hiện các vụ trộm cắp tài sản và trên đường đi H có phân công vai trò như sau: H trực tiếp vào lấy tài sản, những người còn lại thì canh giới cho H. Các nhóm đã thực hiện các vụ trộm sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 27/9/2020, M chở H bằng xe Winner, B chở T bằng xe Sirius đến trước công trình nhà số 93 Nghiêm Xuân Yêm, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, cả bọn thấy có người đang ngủ, nên dừng lại để H đột nhập vào trong, T đi phía sau hỗ trợ còn B và M ngồi trên xe canh giới. Sau khi lục tìm trong lán trại H lấy được 01 điện thoại hiệu Vivo màu xanh của ông Phan Lệ C đang để trên phản gỗ, bỏ vào túi và rời khỏi lán trại.

Vụ thứ hai: Ngay sau khi lấy được điện thoại Vivo, H tiếp tục đi bộ vào công trình nhà kế bên lán trại (địa chỉ 93 Nghiêm Xuân Yêm, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng), T đi theo đến đứng tại cửa canh giới. Tại đây, H lấy thêm được 01 điện thoại hiệu Samsung J1 màu vàng đồng của ông Phan Viết C1rời ra xe cùng đồng bọn tẩu thoát.

Vụ thứ ba: Sau khi trộm được 02 điện thoại nói trên, cả bọn tiếp tục rảo quanh khu dân cư gần đó. Đến khoảng 1 giờ 30 cùng ngày, khi đến trước công trình xây dựng tại số 06 Lê Hy Cát, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, H đột nhập vào trong lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng của ông Nguyễn Duy Toàn; còn T đi theo đến đứng canh giới tại cửa. B và M ngồi trên xe, dựng dưới lòng đường trước công trình để canh giới.

Vụ thứ tư: Sau khi trộm được số tài sản trên, cả bọn đến quán nhậu không rõ địa chỉ gần ngã tư Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam uống rượu, đến khoảng 02 giờ 40 phút cùng ngày thì ra về. Khi đi trên tuyến đường Nguyễn Phước Lan, H nhìn thấy công trình nhà số 152 Nguyễn Phước Lan, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đang xây dựng nằm phía bên kia đường nên nói cả nhóm dừng lại, H xuống xe, băng qua đường, T và M ngồi trên xe canh giới, còn B lúc này ngồi sau xe Sirius do T chở thấy vậy xuống xe theo H băng qua đường đứng ngoài vỉa hè canh giới cho H đột nhập vào công trình theo lối cửa sổ tầng 1 trèo vào bên trong và lục tìm thì lấy được 01 điện thoại hiệu Iphone XS Max, màu vàng đồng của anh Lê Văn T3 đang để cạnh gối ngủ. Sau đó, H theo lối cũ ra khỏi công trình và tẩu thoát cùng đồng bọn. Trên đường về, lo sợ anh Tân có thể định vị được điện thoại nên cả bọn đem điện thoại đến gầm cầu vượt Hòa Cẩm, thuộc phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng giấu điện thoại dưới 01 gốc cây rồi mới về lại phòng trọ.

Đến 09 giờ ngày 27/9/2020, H, T mang điện thoại hiệu ViVo đến cửa hàng điện thoại tại số 271 Cách Mạng Tháng Tám, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, bán cho ông Hoàng Văn Ngọ được 1.000.000 đồng. M, B đem điện thoại hiệu OPPO màu trắng đến tiệm điện thoại không rõ địa chỉ bán được 500.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp, các bị cáo chia nhau tiêu xài hết.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi B và H đến vị trí cất giấu điện thoại hiệu Iphone XS Max để mang đi tiêu thụ thì bị công an phường Hòa Xuân phát hiện và mời về làm việc. Các bị cáo đã giao nộp tang vật là 01 điện thoại hiệu Iphone XS Max, 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J1, 01 xe mô tô BKS 43H1-216.34, 01 xe mô tô BKS: 43H1-257.60 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 110, màu đen của H.

Tại kết luận định giá tài sản số 55 ngày 28/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cẩm Lệ xác định: 01 điện thoại hiệu Iphone XS Max, màu vàng đồng có trị giá 11.893.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 59 ngày 08/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cẩm Lệ xác định: 01 điện thoại hiệu Vivo có trị giá là 2.160.000 đồng; Điện thoại di động hiệu Samsung J1 có trị giá là 1.199.400 đồng; Điện thoại di động hiệu Oppo có trị giá là 1.374.000 đồng.

Từ những tình tiết nêu trên, tại Cáo trạng số 06/CT-VKSCL ngày 14/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đã truy tố các bị cáo Lê Đức H, Lê Đức B, Lê Đức T và Huỳnh Ngọc M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội là vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Đức H mức hình phạt từ 18 tháng đến 24 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Đức B mức hình phạt từ 12 tháng đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Đức T mức hình phạt từ 12 tháng đến 18 tháng tù và xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc M mức hình phạt từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Cẩm Lệ đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max cho anh Lê Văn T3, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J1 cho ông Phan Viết C1, anh T3 và ông C1 đã nhận lại các tài sản trên và không có yêu cầu gì thêm.

Xe mô tô hiệu Honda Winner, màu trắng, BKS 43H1-257.60, là tài sản của ông Lê Đức B1. Ông B1 cho H mượn sử dụng và không biết các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông B1.

Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu cam, gắn BKS: 43H1-216.34, là tài sản của Lê Đức B đã sử dụng vào việc phạm tội và điện thoại di động hiệu Nokia 110 của Lê Đức H chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ tiếp tục tạm giữ, phục vụ xét xử, thi hành án.

Điện thoại hiệu Vivo và điện thoại hiệu OPPO, các bị cáo mang đi tiêu thụ và không thu hồi được. Các bị cáo đã liên đới bồi thường cho ông Phan Lê C số tiền 2.160.000 đồng, ông Nguyễn Duy T2 số tiền 1.374.000 đồng. Ông C và ông T2 đã nhận đủ số tiền nêu trên và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Đối với hành vi của ông Hoàng Văn N khi mua lại chiếc điện thoại hiệu ViVo từ bị cáo T, ông N không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông N.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Đức H, Lê Đức B, Lê Đức T và Huỳnh Ngọc M đã khai nhận hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt.

Về nói lời sau cùng:

Bị cáo Lê Đức H: Bị cáo xin lỗi bị hại và xin lỗi hai anh trai Lê Đức B, Lê Đức T và bạn Huỳnh Ngọc M vì bị cáo mà bị xử lý hình sự. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Lê Đức B, Lê Đức T và Huỳnh Ngọc M.

Các bị cáo Lê Đức B, Lê Đức T và Huỳnh Ngọc M: Xin lỗi bị hại, các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để có cơ hội sửa chữa sai lầm và sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, xét xử của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Đức H, Lê Đức B, Lê Đức T và Huỳnh Ngọc M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu hồi được cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện tại hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 01 giờ đến 02 giờ 40 phút ngày 27/9/2020, các bị cáo Lê Đức H, Lê Đức B, Lê Đức T và Huỳnh Ngọc M đã bàn bạc trước, phân công và câu kết chặt chẽ cùng nhau lén lút chiếm đoạt tài sản, cụ thể: chiếm đoạt của ông Phan Lê C 01 điện thoại Vivo màu xanh; chiếm đoạt của ông Phan Viết C101 điện thoại Sumsung J1 màu vàng đồng; chiếm đoạt của ông Nguyễn Duy T201 điện thoại Oppo màu trắng và chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn Tân 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng đồng. Theo kết luận định giá tài sản số 55/KL-ĐGTS ngày 28/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cẩm Lệ xác định: 01 điện thoại hiệu Iphone XS Max, màu vàng đồng có trị giá 11.893.000 đồng và Theo kết luận định giá tài sản số 59/KL-ĐGTS ngày 08/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cẩm Lệ xác định: Điện thoại hiệu Vivo có trị giá là 2.160.000 đồng; Điện thoại di động hiệu Samsung J1 có trị giá là 1.199.400 đồng; Điện thoại di động hiệu Oppo có trị giá là 1.374.000 đồng; tổng giá trị tài sản các bị cáo Lê Đức H, Lê Đức B, Lê Đức T và Huỳnh Ngọc M đã chiếm đoạt là 16.626.400 đồng.

Do đó, hành vi này của các bị cáo Lê Đức H, Lê Đức B, Lê Đức T và Huỳnh Ngọc M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Lê Đức H, Lê Đức B, Lê Đức T và Huỳnh Ngọc M về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Xét tính chất, vai trò, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng. Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, có nhận thức pháp luật và xã hội nhất định, nhưng bị cáo lại bất chấp hậu quả, coi thường kỷ cương pháp luật để trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo Lê Đức H, Lê Đức B, Lê Đức T và Huỳnh Ngọc M không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài

sản hợp pháp của công dân được pháp luật B vệ mà còn thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội.

Về vai trò: Các bị cáo Lê Đức H, Lê Đức B, Lê Đức T và Huỳnh Ngọc M có sự bàn bạc trước, phân công thực hiện tội phạm, có sự câu kết chặt chẽ với nhau, cùng nhau phạm tội nhiều lần theo một kế hoạch đã thống nhất trước, cụ thể: bị cáo H đóng vai trò chủ yếu là người phân công, khởi xướng và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại các công trình xây dựng, còn các bị cáo B, T và M có nhiệm vụ canh giới, giúp sức và tạo điều kiện tinh thần cho bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội. Đây là vụ án các bị cáo phạm tội có tổ chức nên các bị cáo cùng chịu trách nhiệm hình sự theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài, trong đó cần xử phạt bị cáo H mức án nghiêm khắc hơn các bị cáo B, T và M để cải tạo giáo dục các bị cáo nói riêng và góp phần răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Đức H, Lê Đức B, Lê Đức T và Huỳnh Ngọc M chiếm đoạt điện thoại Vivo của ông Phan Lê C có trị giá là 2.160.000 đồng và chiếm đoạt 01 điện thoại hiệu Iphone XS Max, màu vàng đồng của anh Lê Văn T3 có trị giá 11.893.000 đồng đều đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hơn nữa, các bị cáo cũng đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại là ông Phan Lê C và ông Nguyễn Duy Toàn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại ông Phan Lê C có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; ngoài ra các bị cáo H, B, T (03 anh em ruột) đều có bà ngoại là bà mẹ Việt Nam Anh H, bị cáo M có chú ruột là liệt sĩ, đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

[3.4] Do các bị cáo Lê Đức H, Lê Đức B, Lê Đức T và Huỳnh Ngọc M có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

[4.1] Đối với bị hại ông Phan Lê C đã nhận số tiền bồi thường 2.160.000 đồng, ông Nguyễn Duy T2 đã nhận số tiền bồi thường 1.374.000 đồng, do các bị cáo Lê Đức H, Lê Đức B, Lê Đức T và Huỳnh Ngọc M đã liên đới bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với bị hại ông Phan Viết C1 và anh Lê Văn T3 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo. Do đó, HĐXX không xem xét.

[4.2] Đối với ông Hoàng Văn Ngọ khi mua lại chiếc điện thoại hiệu ViVo từ bị cáo T, ông Ngọ không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông Ngọ, và ông Ngọ không có yêu cầu gì về phần dân sự đối với các bị cáo, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max cho chủ sở hữu là anh Lê Văn T3 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J1 cho chủ sở hữu là ông Phan Viết C1, là có cơ sở, HĐXX không xem xét.

- 01 Xe mô tô hiệu Honda Winner, màu trắng, BKS 43H1-257.60 là phương tiện các bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, chiếc xe này là tài sản của ông Lê Đức B1. Ông B1 cho H mượn sử dụng và không biết các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông B1 là có căn cứ, nên HĐXX không xem xét.

- 01 Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu cam, BKS: 43H1-216.34 là tài sản của bị cáo Lê Đức B, đã sử dụng làm phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 110, màu đen là tài sản của bị cáo Lê Đức H, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo H, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm B thi hành án.

[6] Tại phiên tòa, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đề nghị áp dụng cho bị cáo Lê Đức H, Lê Đức B, Lê Đức T và Huỳnh Ngọc M là có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như đã phân tích nêu trên, nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo Lê Đức H, Lê Đức B, Lê Đức T và Huỳnh Ngọc M phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Đức H, Lê Đức B, Lê Đức T và Huỳnh Ngọc M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2020.

1.2. Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức B 01 (Một) năm tù, nhưng được trừ đi thời gian tạm giam (Từ ngày 29/9/2020 đến ngày 04/01/2021) là 03 tháng 08 ngày, còn lại bị cáo phải chấp hành 08 (Tám) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

1.3. Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức T 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

1.4. Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc M 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu cam, gắn BKS: 43H1-216.34 của bị cáo Lê Đức B.

- Trả lại cho bị cáo Lê Đức H 01 điện thoại di động hiệu Nokia 110, màu đen nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm B thi hành án.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ theo Quyết định chuyển vật chứng vụ án số 05/QĐ-VKSCL ngày 14/01/2021 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2021).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Đức H, Lê Đức B, Lê Đức T và Huỳnh Ngọc M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND tp. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS CA quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Sở tư pháp tp. Đà Nẵng;
- Nhà tạm giữ CA q. Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Ngô Thị Thanh Tuyền

